

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 4 năm 2026

THƯ NGỎ

V/v: Hợp tác vay vốn đầu tư dự án

Kính gửi: Quý tổ chức, doanh nghiệp

Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk trân trọng gửi tới Quý tổ chức, doanh nghiệp lời chào, lời chúc sức khỏe, thành công và phát triển bền vững.

Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Quỹ") là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, được thành lập theo Quyết định số 94/2002/QĐ-UB ngày 01/07/2002 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện chức năng cho vay và đầu tư nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhằm đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai các dự án đầu tư, **Quỹ thông tin đến quý khách hàng về quy định cho vay như sau:**



Lãi suất từ **6%/năm, cố định trong suốt thời gian vay.**



Thời hạn vay tối đa **15 năm** (có thể dài hơn theo quyết định UBND tỉnh).



Đối tượng vay vốn: là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự, đầu tư vào các dự án thuộc danh mục lĩnh vực cho vay của Quỹ (danh mục gửi kèm).

Quỹ mong muốn trở thành đối tác tài chính tin cậy, đồng hành cùng Quý doanh nghiệp trong việc hiện thực hóa các dự án đầu tư hiệu quả, bền vững, góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của tỉnh Đắk Lắk.

Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý tổ chức, doanh nghiệp.



Mọi thông tin chi tiết, xin liên hệ:

Phòng Thẩm định - Đầu tư, Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk.



Địa chỉ: Số 13 Quang Trung, Phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

Họ và tên

Chức vụ

Điện thoại



Bà Hồ Thị Thủy

Trưởng phòng

ĐT: 0977 48 7273



Bà Nguyễn Thị Thùy

Phó Trưởng phòng

ĐT: 0972 79 5758



Ông Lê Ngọc Vũ

Chuyên viên

ĐT: 0977 299 359



Ông Nguyễn Văn Quảng

Chuyên viên

ĐT: 0914 312 079



Website: <http://dldif.vn/>

Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk trân trọng cảm ơn!

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Tân

STT	LĨNH VỰC
I	Giáo dục và đào tạo
1	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị của trường học các cấp và các cơ sở giáo dục khác.</i>
2	<i>Hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.</i>
II	Y tế
1	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị của bệnh viện; trung tâm y tế; cơ sở khám chữa bệnh; cơ sở sản xuất thuốc, thiết bị y tế; kho dược phẩm; cơ sở trợ giúp xã hội.</i>
2	<i>Hoạt động y tế; hoạt động chăm sóc, điều dưỡng tập trung; hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung.</i>
III	Văn hóa
1	<i>Đầu tư các dự án văn hoá; khu văn hoá đa năng; các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa.</i>
IV	Môi trường
1	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hạ tầng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị cơ sở sản xuất nước sạch; hệ thống phân phối, cấp nước sạch, hệ thống cấp thoát nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân, doanh nghiệp.</i>
2	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hạ tầng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị hệ thống xử lý ô nhiễm, xử lý rác thải, khí thải, nước thải, hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, tái chế phế liệu.</i>
3	<i>Các dự án về ứng phó biến đổi khí hậu, chống ngập, bảo vệ nguồn nước.</i>
4	<i>Đầu tư xây dựng, di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang.</i>
V	Công nghiệp
1	<i>Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, khu chức năng.</i>
2	<i>Đầu tư các dự án trong cụm công nghiệp; khu chức năng.</i>
3	<i>Đầu tư công nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh.</i>
4	<i>Công nghiệp chế biến, chế tạo.</i>
VI	Nông nghiệp
1	<i>Đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản nông sản.</i>
2	<i>Đầu tư nông nghiệp theo hướng xanh, tuần hoàn.</i>
VII	Ngư nghiệp
1	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị nuôi trồng và chế biến thủy sản.</i>

STT	LĨNH VỰC
VIII	Năng lượng
1	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị hệ thống truyền tải, phân phối, chống quá tải lưới điện, ngầm hóa lưới điện; dự án sản xuất điện năng lượng mới; điện năng lượng tái tạo; năng lượng hydro xanh.</i>
IX	Nhà ở
1	<i>Đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội; nhà lưu trú công nhân.</i>
2	<i>Đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư; nhà ở phục vụ tái định cư.</i>
X	Du lịch
1	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị các cơ sở lưu trú; dịch vụ du lịch; khu chức năng dịch vụ tổng hợp nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí thể thao; khu hoặc điểm du lịch.</i>
XI	Giao thông
1	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị các cảng hàng không; cảng cạn; cảng cá; cảng biển; cao tốc; kết cấu hạ tầng giao thông gắn với dịch vụ logistics; hệ thống phương tiện vận tải hành khách công cộng; đơn vị đăng kiểm xe cơ giới; trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.</i>
XII	Các lĩnh vực xã hội hóa và lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế khác theo định hướng phát triển của tỉnh
1	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.</i>
2	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị các công trình thể thao; khu liên hợp thể thao vùng.</i>
3	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị các dự án trong khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin; dự án hạ tầng kỹ thuật viễn thông, sản xuất sản phẩm công nghệ số, chuyển đổi số; dự án hạ tầng công nghệ - thông tin; các dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.</i>
4	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị các Trung tâm thương mại; siêu thị; chợ đầu mối.</i>
5	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị hệ thống hạ tầng thương mại điện tử.</i>
6	<i>Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị các dịch vụ logistics; vận tải; kho bãi; hệ thống bảo quản, trung chuyển và phân phối hàng hóa.</i>